



## Chống thấm lộ thiên gốc PU Nitoproof PU Pro SQ

### ƯU ĐIỂM

- Chống thấm lộ thiên hiệu quả, kháng lão hóa bởi tia UV (tia cực tím).
- Không thấm dưới áp lực nước tương đương 50m trong 72 giờ.
- Bám dính tốt trên nền bê tông.
- Độ co giãn và đàn hồi cao, giúp tạo cầu vết nứt ngay cả khi bề mặt chịu sự co ngót.
- Dễ dàng phối trộn và thi công.

### QUY CÁCH SẢN PHẨM

**Đóng gói:** Thùng 20kg.

**Màu sắc:** Màu xám và màu xanh lục.

**Lớp lót khuyến nghị:** Nitoprime SPF 11 SQ.

**Hạn sử dụng và bảo quản:** Trong vòng 9 tháng kể từ ngày sản xuất tại nhà máy.

Lưu trữ ở nơi mát mẻ, khô ráo và thông gió tốt. Tránh tiếp xúc với hơi ẩm.

Tránh để nhiễm nước & cặn. Nếu bao bì đã mở, phải bảo quản bằng cách đậy kín, để ở khu vực khô ráo, thoáng khí, và cần kiểm tra trước khi sử dụng tiếp. Nhiệt độ bảo quản: 5°C - 35°C.

### ỨNG DỤNG

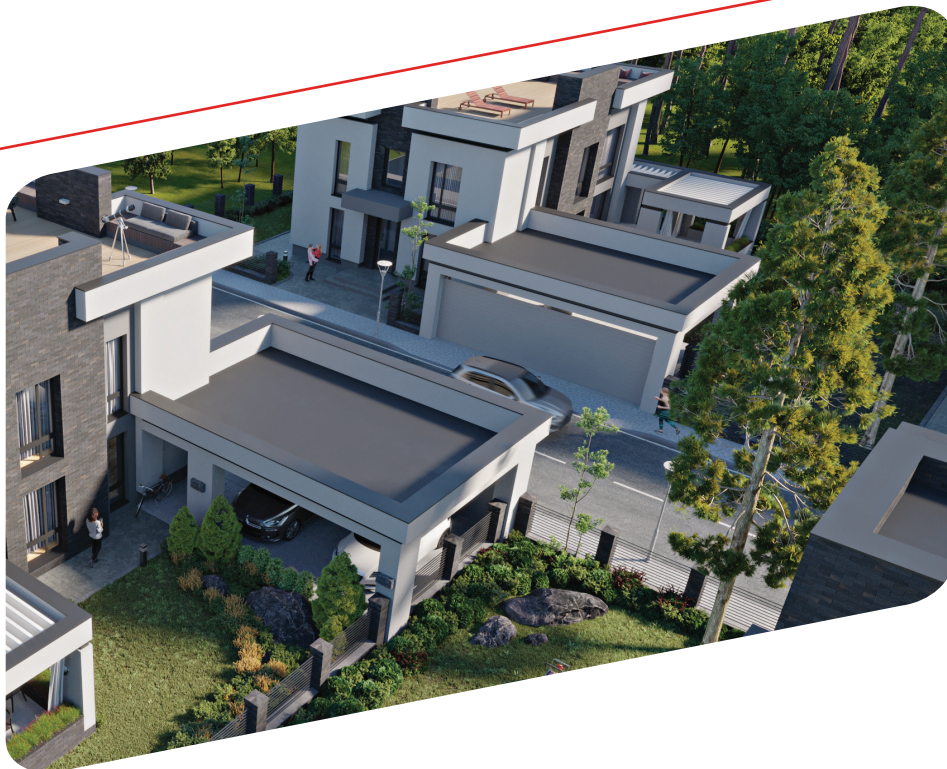
- Nitoproof PU Pro SQ là sản phẩm chống thấm gốc Polyurethane hệ dung môi siêu đàn hồi, có khả năng kháng tia cực tím (UV), phù hợp thi công cho khu vực sàn mái lộ thiên.
- Chống thấm cho khu vực lộ thiên, thường xuyên tiếp xúc với ánh nắng mặt trời trực tiếp như sàn mái, cho lối đi và khu cảnh quan, bồn cây...
- Chống thấm cho các cấu kiện khác của công trình.

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| Đặc tính kỹ thuật                    | Giá trị                                        | Tiêu chuẩn thử nghiệm         |
|--------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------|
| Định mức khuyến nghị                 | 1.8 - 2.0 kg/m <sup>2</sup> / (2-3 lớp)        |                               |
| Hàm lượng chất không bay hơi         | ≥90                                            | ISO 3251                      |
| Khối lượng riêng                     | 1.45 ± 0.1 g/cm <sup>3</sup>                   |                               |
| Cường độ bám dính với bê tông*       | ≥1.0                                           | ASTM D7234 - 22               |
| Cường độ chịu kéo đứt                | >1.5 N/mm <sup>2</sup>                         | ASTM D412-16                  |
| Độ giãn dài khi đứt                  | ≥400 %                                         | ASTM D412-16                  |
| Khả năng phục hồi độ giãn dài ở 350% | ≥90 %                                          | ASTM D412/ D412M-16           |
| Độ cứng shore A                      | 55 ± 10                                        | ASTM D2240                    |
| Cường độ chịu xé                     | ≥10 kN/m                                       | ASTM D624 - 00                |
| Độ bền bong tróc                     | ≥30 N                                          | ASTM C836/C836M; ASTM C794-18 |
| Khả năng tạo cầu vết nứt             | ≥2 mm                                          | BSEN 14891                    |
| Kháng thấm nước                      | Không thấm dưới áp lực nước 5 bar trong 72 giờ | BSEN 12390-8                  |
| Độ mài mòn                           | ≤3000 mg                                       | BSEN 1504-2, EN ISO 5471-1    |

\* Kết hợp với lớp lót Nitoprime SPF 11 SQ

**Lưu ý:** Các giá trị công bố được thu thập từ các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn. Kết quả thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường, thiết bị thử nghiệm và phương pháp thi công tại công trường.



### CHUẨN BỊ DỤNG CỤ

- Cọ quét, con lăn, thùng trộn.
- Máy trộn có tốc độ tối đa 500 vòng/phút.

### CÁC BƯỚC THI CÔNG

#### Chuẩn bị bề mặt và điều kiện thi công

- Bề mặt thi công phải đặc chắc, được tạo dốc và được làm sạch đến khi không còn vết dầu mỡ hay bụi bẩn.
- Loại bỏ lớp bê tông yếu, vật liệu bám dính kém bằng biện pháp cơ học phù hợp.
- Nhiệt độ thi công phải cao hơn nhiệt độ điểm sương là 3°C để tránh ngưng tụ hơi nước. Nhiệt độ môi trường tối ưu cho thi công nằm trong khoảng từ +5°C đến +35°C; độ ẩm không khí tối đa 85%.

#### Trộn

- Sử dụng máy khuấy có tốc độ tối đa 500 vòng/phút, khuấy sản phẩm từ 3 - 5 phút để các thành phần của sản phẩm trộn đều với nhau.

#### Thi công

- Quét lớp lót Nitoprime SPF 11 SQ lên bề mặt cần chống thấm và chờ khô từ 1-4 giờ (tùy theo điều kiện thời tiết). *Lưu ý, độ ẩm bề mặt thi công lớp lót tối đa 80%.*
- Sau khi lớp lót Nitoprime SPF 11 SQ đã khô, thi công lớp thứ nhất Nitoproof PU Pro SQ lên toàn bộ diện tích.
- Đợi lớp thứ nhất khô bề mặt quét lớp thứ 2 theo phương vuông góc với lớp thứ 1.
- Thời gian khô của mỗi lớp là 4-6 giờ tùy theo điều kiện môi trường.
- Tiến hành ngâm nước để kiểm tra thấm sau khi thi công lớp cuối cùng từ 3-7 ngày.
- Khuyến nghị:
  - Bổ sung thêm lưới gia cường có tính năng đàn hồi và chống thấm dọc theo các khe co giãn, tiếp giáp giữa chân tường và sàn.
  - Định mức khuyến nghị: 1.8 - 2.0 kg/m<sup>2</sup>/ 2-3 lớp.

### BẢO DƯỠNG SAU THI CÔNG

- Không đi lại trên bề mặt trong vòng 24 giờ kể từ lớp cuối cùng.
- Che phủ khu vực thi công tại những nơi chịu ánh nắng mặt trời trực tiếp, nhiều gió và có nhiệt độ thay đổi lớn cho đến khi sản phẩm khô hoàn toàn.

### LƯU Ý KHI SỬ DỤNG

- Không thi công khi trời đang mưa (độ ẩm trên 85%) hoặc dự báo có mưa trong vòng 24 giờ. Không thi công khi nhiệt độ không khí quá thấp, dưới +3°C.
- Không được để sản phẩm ở gần nguồn lửa, nguồn nhiệt lớn, hoặc dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp; tránh để sản phẩm dính cồn và để ở khu vực có độ ẩm cao.
- Khi không sử dụng hết, đậy kín sản phẩm. Nên kiểm tra sản phẩm trước khi sử dụng tiếp.
- Vui lòng liên hệ trực tiếp với Bộ phận Kỹ thuật của Fosroc để được tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật chi tiết.

### THÔNG TIN AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

- Sử dụng khẩu trang, mắt kính bảo hộ, găng tay khi tiếp xúc.
- Không tái sử dụng thùng để giữ thực phẩm hoặc làm các công việc như hàn, tránh tiếp xúc với ngọn lửa để đảm bảo an toàn.
- Thải bỏ: Thu gom và xử lý theo quy định chất thải nguy hại.

#### Miễn trừ:

Các thông tin liên quan đến sản phẩm Fosroc được chúng tôi cung cấp và khuyến nghị dựa trên kiến thức, kinh nghiệm kiểm tra và sử dụng sản phẩm trong điều kiện tiêu chuẩn, thi công và lưu trữ đúng cách. Trong ứng dụng thực tế, do có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế tại công trường, những thông tin này không thể dùng để thay thế cho các thử nghiệm của khách hàng nhằm đảm bảo sử dụng các sản phẩm Fosroc là an toàn, hiệu quả. Đồng thời những khuyến cáo trên không có giá trị về mặt pháp lý. Người dùng cần tham khảo tài liệu mới nhất được cung cấp bởi Fosroc cũng như kiểm tra và yêu cầu sự tư vấn từ chúng tôi về sự phù hợp của sản phẩm với mục đích sử dụng mong muốn.